

宝马

proper noun · BMW (car brand)

Example Sentences

Tā kāi le yī liàng bǎo mǎ
他开了一辆宝马。

He drives a BMW.

Bǎo mǎ qì chē yǐ xìng néng yōu xiù ér wén míng
宝马汽车以性能优秀而闻名。

BMW cars are famous for their excellent performance.

Trace each character, then write the word on your own.

[illegible]